

Số: 07 /NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về kết quả giám sát tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHÓA X, KỲ HỌP THỨ SÁU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện nghị quyết Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chương trình hoạt động giám sát năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố;

Căn cứ Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố thành lập Đoàn giám sát “Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện nghị quyết Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh”;

Xét Báo cáo số 479/BC-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố về kết quả giám sát tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh và Nghị quyết số

25/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân Thành phố thống nhất Báo cáo kết quả giám sát số 479/BC-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố. Hội đồng nhân dân Thành phố ghi nhận sự nỗ lực, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân Thành phố, các cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 54/2017/QH14 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (viết tắt là Nghị quyết số 54) và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (viết tắt là Nghị quyết số 25) và nhấn mạnh một số kết quả như sau:

1. Trên cơ sở lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy¹ và sự đồng tình, ủng hộ, phối hợp của các bộ, ngành Trung ương để triển khai các cơ chế, chính sách đặc thù, Hội đồng nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân Thành phố đã khấn trương, tập trung lãnh đạo tổ chức quán triệt và ban hành đầy đủ văn bản triển khai Nghị quyết số 54. Hội đồng nhân dân Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 25 nhằm kịp thời ban hành và triển khai các chính sách đặc thù, cũng như thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân Thành phố được quy định tại Nghị quyết số 54; Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 8127/KH-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2017 với 21 nội dung, đề án cụ thể.

Đồng thời, chính quyền Thành phố cũng quan tâm thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền, qua đó tạo sự đồng thuận trong hệ thống chính trị, sự ủng hộ của cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân Thành phố; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố đã tích cực trong việc tổ chức lấy ý kiến phản biện các đề án, góp ý bổ sung cụ thể, thiết thực phù hợp với đặc thù của Thành phố. Từ đó, các chính sách đặc thù được quy định tại Nghị quyết số 54 đã được nhanh chóng triển khai, từng bước phát huy hiệu quả trong phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố trong thời gian qua.

2. Qua gần 5 năm thực hiện, Hội đồng nhân dân Thành phố, Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố đã thể hiện trách nhiệm cao trong lãnh đạo, chỉ đạo các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố kịp thời tổ chức hoạt động thẩm tra, giám sát, khảo sát, cũng như kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố các nội dung cần tập trung thực hiện để triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 54 và đã đạt được một số kết quả ban đầu.

Năm 2020, trên cơ sở Báo cáo kết quả giám sát số 620/BC-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, Hội đồng nhân dân

¹ Nghị quyết số 08-NQ/TU, Kế hoạch số 171-KH/TU của Thành ủy.

Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 về kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về cải cách hành chính và Nghị quyết số 54/2017/QH14 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh sau gần 03 năm thực hiện.

Năm 2022, Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố triển khai Kế hoạch giám sát “Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện nghị quyết Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh”².

Qua quá trình Hội đồng nhân dân Thành phố triển khai giám sát, nhận thấy tiến độ thực hiện Nghị quyết số 54, Nghị quyết số 25 còn chậm so với kế hoạch dự kiến; cơ chế tài chính chưa được phát huy như mong đợi. Bên cạnh nội dung đã nêu tại Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố và Báo cáo giám sát số 620/BC-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố thì còn một số hạn chế như sau:

a) Chưa xây dựng Đề án thực hiện sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư³ (Chưa thực hiện sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư để tăng chi đầu tư, mua sắm, hoạt động chuyên môn).

b) Về đề xuất ứng vốn ngân sách Thành phố thực hiện các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng quan trọng trên địa bàn Thành phố thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách Trung ương được quy định tại khoản 11 Điều 5 Nghị quyết số 54: tại Báo cáo giám sát số 620/BC-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố ghi nhận: “Ủy ban nhân dân Thành phố đã tạm ứng vốn ngân sách Thành phố thanh toán cho 3 dự án đầu tư cơ sở hạ tầng trên địa bàn Thành phố thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách Trung ương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020: (1) Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt đô thị số 1 (Bến Thành - Suối Tiên), số tiền 5.431,5 tỷ đồng; (2) Dự án vệ sinh môi trường Thành phố giai đoạn 2, số tiền 300 tỷ đồng; (3) Dự án cải thiện môi trường nước Thành phố lưu vực kênh Tàu Hủ - Bến Nghé - Đò - Tẻ, giai đoạn 2, số tiền 300 tỷ đồng. Trong đó, dự án tuyến đường sắt đô thị số 1 (Bến Thành - Suối Tiên) đã được ngân sách Trung ương bố trí vốn. Ban Quản lý đường sắt đô thị đã thực hiện giải ngân, thanh toán cho nhà thầu và hoàn trả ngân sách thành phố số tiền 590.681.620.979 đồng, số tạm ứng còn lại của dự án này là 4.840,818 tỷ đồng”⁴.

c) Về áp dụng pháp luật: Ủy ban nhân dân Thành phố chưa kịp thời rà soát

² Căn cứ Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chương trình hoạt động giám sát năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố; Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

³ Theo khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố: “Khẩn trương xây dựng các Đề án cụ thể, hoàn tất các quy trình, thủ tục theo quy định để trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định, chậm nhất tại kỳ họp giữa năm 2018, cụ thể: Đề án thực hiện sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư....”

⁴ Báo cáo số 620/BC-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố.

phân tích đánh giá để nhận định việc áp dụng pháp luật được quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 54 và khoản 5 Điều 2 Nghị quyết số 25 như về quy định khác nhau giữa Nghị quyết số 54 với luật, nghị quyết khác của Quốc hội về cùng một vấn đề, cũng như công tác phối hợp với bộ, ngành Trung ương trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 54.

3. Nhìn chung, trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 54, Ủy ban nhân dân Thành phố và các cơ quan, đơn vị đã thể hiện trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 54 và đã đạt được một số kết quả nhất định. Tuy nhiên còn nhiều vấn đề cần được quan tâm, tăng cường hơn nữa trách nhiệm, sự chủ động, khẩn trương để có thể tận dụng tối đa cơ chế, chính sách đặc thù theo tinh thần Nghị quyết số 54.

Điều 2. Hội đồng nhân dân Thành phố đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố tập trung thực hiện một số nội dung sau

1. Đánh giá toàn diện về việc thực hiện Nghị quyết số 54. Đối với những nội dung còn hạn chế, chưa thực hiện được, kể cả những nội dung chưa thực hiện đầy đủ: cần phân tích và xác định nguyên nhân, trách nhiệm của cá nhân, đơn vị có liên quan nhằm làm cơ sở để xây dựng cơ chế, chính sách mới để phát triển Thành phố. Trong đó, đối với từng lĩnh vực cần phải được phân tích kỹ, chi tiết mặt được, chưa được, nội dung nào cần điều chỉnh, nội dung nào cần thiết tiếp tục áp dụng, nội dung nào không cần thiết, kể cả tiếp tục thực hiện thì nêu rõ quy định pháp luật cần điều chỉnh.

2. Cần có sự chuẩn bị phương án, giải pháp, lộ trình cụ thể và nguồn lực để triển khai thực hiện nhằm phát huy tối đa cơ chế, chính sách mới khi Thành phố tiếp tục kiến nghị Quốc hội ban hành một nghị quyết mới về cơ chế, chính sách phát triển Thành phố phù hợp với vai trò của Thành phố; trong đó kế thừa một số nội dung của Nghị quyết số 54 và bổ sung thêm một số nội dung mới nhằm tránh tình trạng khó khăn như khi triển khai cơ chế theo Nghị quyết số 54.

3. Cần nghiên cứu đầy đủ các quy định khác nhau giữa nghị quyết đặc thù của Thành phố với luật, nghị quyết khác của Quốc hội về cùng một vấn đề được quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 54, cũng như công tác phối hợp với bộ, ngành Trung ương trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết để đạt được kết quả tốt nhất.

4. Tiếp tục thực hiện các nội dung đã được đề cập tại Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố và Báo cáo số 620/BC-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố.

5. Rà soát lại tình hình thực hiện của từng dự án có thu hồi đất lúa trên 10ha, xem xét tính khả thi, tính cần thiết tiếp tục thực hiện để đẩy nhanh tiến độ hoặc trình Hội đồng nhân dân Thành phố hủy bỏ danh mục dự án nhằm đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của người dân theo khoản 3 Điều 49 Luật Đất đai năm 2013.

6. Quan tâm và giải quyết kiến nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, Ủy ban nhân dân quận Tân Bình và Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp nhằm đảm bảo đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án xây dựng đường nối đường Trần Quốc Hoàn – đường

Cộng Hòa để kết nối nhà ga T3⁵, dự án Rạp Xiếc và biểu diễn đa năng Phú Thọ⁶ và các dự án nhóm A khác.

7. Rà soát việc quản lý, trích lập, sử dụng nguồn cải cách tiền lương theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các cơ chế đặc thù theo Nghị quyết số 54.

8. Thực hiện việc thu hồi tạm ứng vốn ngân sách Thành phố theo quy định⁷.

Điều 3: Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân Thành phố khóa X, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 07 tháng 7 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP.HCM;
- Thường trực Hội đồng nhân dân TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân TP.HCM;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam TP.HCM;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân TP.HCM;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng ĐDBQH và HĐND TP.HCM: CVP, PVP;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân TP.HCM;
- Thủ trưởng các Sở, ban, ngành TP.HCM;
- Thường trực HĐND thành phố Thủ Đức và các huyện;
- UBND, UBMTTQVN thành phố Thủ Đức và các quận, huyện;
- Lưu: VT, (BKTNS-Tr).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Lệ

⁵ Bàn giao đất quốc phòng để thực hiện Dự án cần tiếp tục đẩy nhanh tiến độ.

⁶ Bố trí bổ sung vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 cho dự án Xây dựng Rạp Xiếc và biểu diễn đa năng Phú Thọ.

⁷ Ủy ban nhân dân Thành phố đã tạm ứng vốn ngân sách Thành phố thanh toán cho 03 dự án đầu tư cơ sở hạ tầng trên địa bàn Thành phố thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách Trung ương (1) Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt đô thị số 1 (Bến Thành - Suối Tiên), số tiền 5.431,5 tỷ đồng; (2) Dự án vệ sinh môi trường Thành phố giai đoạn 2, số tiền 300 tỷ đồng; (3) Dự án cải thiện môi trường nước Thành phố lưu vực kênh Tàu Hủ - Bến Nghé – Đới - Tẻ, giai đoạn 2, số tiền 300 tỷ đồng) đã được ghi nhận tại Báo cáo số 4694/BC-STC-NS ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Sở Tài chính về việc thực hiện chính sách, pháp luật về cải cách hành chính và Nghị quyết số 54/2017/QH14 của Quốc hội trên địa bàn Thành phố (trang 31, 32) và được nêu tại Báo cáo giám sát số 620/BC-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố (trang 21, 22).